

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HNGĐ - PT

Ngày: 05/4/2019

V/v ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 209/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thùy L, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; hiện đang tạm trú tại: số N, đường D, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn kiện về việc ly hôn đề ngày 13/8/2018, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về quan hệ tình cảm:

Chị Dương Thị Thùy L trình bày: Chị L và anh Võ Văn B đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 10/10/2014. Quá trình sống chung, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, luôn bất đồng quan điểm sống mà không ai nhường ai, tình cảm vợ chồng đã sút mẻ, tan vỡ từ lâu. Đến tháng 5/2018 thì chị L sống ly thân với anh B cho đến nay mà không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn B.

Anh Võ Văn B trình bày: Quá trình kết hôn đúng như chị L đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung trong nhà bố mẹ chồng tại thôn T, xã D; vợ chồng sống hạnh phúc từ ngày kết hôn đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, nguyên nhân do anh có xúc phạm chị L và anh đã xin lỗi nhưng chị L không tha thứ và bỏ đi. Từ ngày chị L bỏ con đi, anh đã 02 lần vào tỉnh Bình Dương tìm gặp chị L, nhiều lần gọi điện thoại thuyết phục chị L trở lại đoàn tụ nhưng chị L vẫn giữ nguyên ý định ly hôn. Anh B thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với vợ, hơn nữa con chung của anh chị đang còn nhỏ, cháu mới hơn 3 tuổi, vì vậy anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L để vợ chồng đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung:

Chị L và anh B đều khai thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Thị Huyền D, sinh ngày 20/10/2015, hiện tại con đang sống chung cùng chị L. Khi ly hôn, chị L và anh B đều có nguyện vọng tha thiết xin được được trực tiếp nuôi con.

Chị L cho rằng con chị còn nhỏ, chị là phụ nữ nên chăm sóc con tốt hơn anh B, chị yêu cầu anh B đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh B trình bày: Chị Linh vừa làm, vừa học nên ít có thời gian chăm sóc con, hai mẹ con đang sống tạm bợ tại phòng dạy học của nhà trẻ; khi ở nhà cháu D thỉnh thoảng có chảy máu cam, thời tiết ở Miền Nam không phù hợp nên cháu thường xuyên chảy máu cam khi sống cùng mẹ, vì vậy giao con cho anh chăm sóc sẽ tốt hơn chị L, anh không yêu cầu chị L phải đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung:

Chị L, anh B đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai. Hai người tự thỏa thuận về tài sản mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Dương Thị Thùy L được ly hôn anh Võ Văn B.

+ Về con chung: Giao con chung cháu Võ Thị Huyền D, sinh ngày 20/10/2015 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng

nuôi con do anh B không yêu cầu vì anh có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/12/2018 chị Dương Thị Thùy L kháng cáo cho rằng từ khi con chị sinh ra đến nay đều ở với mẹ; hiện tại con chị còn nhỏ (mới hơn 36 tháng tuổi) nên chị chăm sóc con tốt hơn; chị đã có việc làm và có thu nhập ổn định; đối với anh B không có việc làm, sống phụ thuộc bố mẹ nên không có thời gian chăm sóc con. Vì vậy chị L đề nghị Tòa án xử phúc thẩm cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Dương Thị Thùy L giữ nguyên nội dung kháng cáo, chị L trình bày con của chị hiện tại còn nhỏ (mới hơn 36 tháng tuổi), đã quen sống với mẹ, cần sự chăm sóc của mẹ; hiện tại chị đã có việc làm và thu nhập ổn định, chị đã tích lũy được số tiền 1.000.000.000 đồng (có bản sao công chứng thẻ tiết kiệm kèm theo), nên có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con; về phần cấp dưỡng nuôi con thì Tòa án quyết định thế nào chị cũng đồng ý.

- Bị đơn anh Võ Văn B đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, giao cháu Võ Thị Huyền D cho anh nuôi dưỡng, anh B cho rằng chị L vừa đi làm vừa đi học không có thời gian chăm sóc con, hai mẹ con phải sống tạm bợ tại phòng dạy học của nhà trẻ nơi chị L dạy học, thời tiết miền Nam không phù hợp vì cháu D hay bị chảy máu cam; anh B xuất trình bản sao có chứng thực sổ tiết kiệm mang tên anh với số tiền gửi 1.300.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị Thùy L, sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần con chung: giao cháu Võ Thị Huyền D cho chị Dương Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh B có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Dương Thị Thùy L và anh Võ Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L đã bỏ con bỏ đi không sống chung với anh B nữa. Hai người đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Anh B đã cố gắng thuyết phục chị L trở lại cuộc sống chung vợ chồng nhưng chị L vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình xử cho chị Dương Thị Thùy L được ly hôn với anh Võ Văn B; về tài sản chung do các bên tự thỏa thuận với nhau mà không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án sơ thẩm không xem xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát không kháng nghị, các đương sự không kháng cáo về quan hệ hôn nhân và quan hệ tài sản, nên hai nội dung này đã có hiệu lực pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được nuôi con chung của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm cũng như tại giai đoạn phúc thẩm, cả anh B và chị L đều có nguyện vọng tha thiết xin được nuôi con. Điều này thể hiện cả hai anh chị đều là những người có tình cảm, có trách nhiệm đối với con cái; cả anh B và chị L đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con và đều xứng đáng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, hai người chỉ có 01 đứa con chung nên Toà án phải xem xét một cách toàn diện các điều kiện về mọi mặt nhằm bảo đảm sự phát triển tốt nhất cho con chung của anh B, chị L.

Xét thấy hiện tại cháu Võ Thị Huyền D còn nhỏ (mới hơn 3 tuổi), nên sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn; hơn nữa từ khi anh B, chị L sống ly thân (tháng 5/2018) đến nay thì chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cháu D đã quen sống với mẹ. Nếu bây giờ giao cháu D cho anh B nuôi sẽ làm xáo trộn cuộc sống, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của chị L để sửa bản án sơ thẩm, xử giao cháu Võ Thị Huyền D cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Mặc dù tại phiên toà phúc thẩm chị L không đưa ra yêu cầu cụ thể về việc buộc anh B có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con, tuy nhiên việc đóng góp phí tổn nuôi con chung vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của cha mẹ đối với con cái, đồng thời đây cũng là quyền lợi mà con cái được hưởng. Ở giai đoạn sơ thẩm chị L có đưa ra yêu cầu buộc anh B phải đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này là không cao, tương đối phù hợp nên được Toà án chấp nhận. Thời gian đóng góp phí tổn nuôi con bắt đầu từ tháng 4/2019 trở đi cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

[4]. Về án phí: Chị Dương Thị Thùy L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Anh Võ Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; các Điều 27, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị Thùy L, sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Võ Thị Huyền D - Sinh ngày 20/10/2015 cho chị Dương Thị Thùy L (mẹ cháu D) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Văn B (bố cháu D) có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị Huyền D mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2019 trở đi cho đến khi cháu Võ Thị Huyền D tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

2. *Về án phí:* Anh Võ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Dương Thị Thùy L không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho chị L số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tiền số: 0001902 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (05/4/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ